

Số: 1991/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Bộ Công Thương đặt hàng bắt đầu thực hiện năm 2026 (đợt 3)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ thông tư 25/2026/TT-BCT ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Công văn số 8128/BKHCN-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Bộ Công Thương đặt hàng bắt đầu thực hiện năm 2026 (đợt 3) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và Thủ trưởng đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về hồ sơ, trình tự, thủ tục các bước để tổ chức thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên
đội xanh và Khuyến công; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý
doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để biết);
- Lưu VT, ĐCK, hangntd.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

PHỤ LỤC

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO DO BỘ CÔNG THƯƠNG
ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN**

(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật về chất lượng, mức giới hạn an toàn thực phẩm và cập nhật các phương pháp thử đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack) phục vụ quản lý Nhà nước	1. Mục tiêu tổng quát Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ việc xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật, mức giới hạn an toàn thực phẩm, cập nhật phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử và đề xuất định hướng quản lý đối với các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack), đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. 2. Mục tiêu cụ thể - Rà soát được các chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack).	- 02 Bài báo khoa học đăng tải kết quả nghiên cứu của đề tài tại các tạp chí KH và CN trong nước. - Báo cáo thực trạng, tình hình thực hiện chỉ tiêu, mức giới hạn an toàn hiện hành về các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Báo cáo kết quả phân tích mẫu các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước liên quan đến các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Báo cáo tổng hợp thông tin, tư liệu,	6.850	Tuyển chọn	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
		- Cập nhật phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử đối với các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Đề xuất định hướng quy định về quản lý các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack).	các cam kết quốc tế có liên quan đến các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Báo cáo đánh giá, đề xuất phương thức quản lý các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Đề xuất các chỉ tiêu chất lượng và mức giới hạn an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (bún, phở tươi, ngũ cốc ăn liền dạng sợi và bánh snack). - Báo cáo hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia liên quan.			
2	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về động cơ điện gắn với quạt công	1. Mục tiêu chung: - Nghiên cứu đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế để đánh giá hiện trạng, hiệu quả và mức độ phù hợp của các cơ chế quản lý đối với động cơ điện gắn với quạt	- Báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến động cơ điện gắn với quạt công nghiệp; - Báo cáo khảo sát về chủng loại động cơ điện gắn với quạt công nghiệp trên thị trường Việt Nam;	1.200	Tuyển chọn	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
	ngành, tiến tới nâng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu từ mức tương đương IE1 lên từ mức IE3 trở lên và tương đương một số quốc gia trong khu vực	công nghiệp tại Việt Nam; trên cơ sở đó đề xuất định hướng và giải pháp quản lý hiệu suất năng lượng và các yêu cầu kỹ thuật đối với động cơ điện gắn với quạt công nghiệp; 2. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về động cơ điện - quạt công nghiệp, tiến tới nâng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu từ mức tương đương IE1 lên từ mức IE3 trở lên và tương đương một số quốc gia trong khu vực. - Thực hiện xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, từ đó xác định phương thức quản lý đối với sản phẩm động cơ điện gắn với quạt công nghiệp	- Báo cáo khảo sát về năng lực thử nghiệm động cơ điện gắn với quạt công nghiệp ở Việt Nam; - Báo cáo khảo sát về tình hình áp dụng tiêu chuẩn đối với động cơ điện gắn với quạt công nghiệp ở Việt Nam; - Báo cáo thuyết minh lý do đưa sản phẩm, hàng hóa vào danh mục quản lý, nêu rõ căn cứ khoa học, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế; - Báo cáo đánh giá rủi ro theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và đề xuất phương thức quản lý dựa trên đánh giá mức độ rủi ro của động cơ điện gắn với quạt công nghiệp; - Bảng chấm điểm rủi ro theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; - Báo cáo đánh giá tác động dự thảo QCVN; - Dự thảo QCVN về động cơ điện – quạt công nghiệp			

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
		- Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của dự thảo QCVN về động cơ điện gắn với quạt công nghiệp (đối với các đối tượng chịu tác động, như: đơn vị sản xuất, đơn vị sử dụng và đơn vị thử nghiệm...). - Đề xuất nội dung kỹ thuật và nội dung quản lý dựa trên đánh giá rủi ro để có đầy đủ cơ sở trình cơ quan thẩm quyền ban hành QCVN về động cơ điện – quạt công nghiệp.				
3	Nghiên cứu, đề xuất khung phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa và gói chính sách đột phá thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong nước, làm chủ công nghệ trong các lĩnh vực	1. Mục tiêu tổng quát Xây dựng được cơ sở khoa học, pháp lý và thực tiễn để đề xuất khung phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa và gói chính sách đột phá thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trong nước sản xuất, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và từng bước tự chủ công nghệ trong các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm. 2. Mục tiêu cụ thể - Rà soát, hệ thống hóa các	- 01 báo cáo tổng hợp khoảng 15-20 trang phục vụ lãnh đạo, kèm phụ lục số liệu và bảng khoảng cách hiện trạng - mục tiêu 2030. - 01 báo cáo chuyên đề về phương pháp tính tỷ lệ nội địa hóa hiện nay ở Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện. - 01 bộ khung phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa cấp quốc gia. - 01 báo cáo đề xuất gói chính sách đột phá và lộ trình thực hiện giai đoạn 2026-2030.	1.000	Tuyển chọn	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
	vực công nghiệp trọng điểm	phương pháp tính tỷ lệ nội địa hóa đang được sử dụng tại Việt Nam và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới; xác định bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - Đề xuất khung phương pháp thống nhất ở cấp quốc gia; - Đề xuất gói giải pháp và lộ trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Cục Công nghiệp trong giai đoạn 2026-2030	- Tối thiểu 02 hội thảo/tham vấn chuyên gia - doanh nghiệp - hiệp hội.			
4	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, xây dựng yêu cầu kỹ thuật quy định hiệu suất năng lượng đối với thiết bị điều hòa không khí	- Thu thập các thông tin cơ bản về thực hiện các quy định về hiệu suất năng lượng, Công tác quản lý hiệu suất năng lượng; - Đề xuất các yêu cầu kỹ thuật trong tính toán và các quy định về quản lý hiệu suất năng lượng đối với thiết bị điều hòa không khí để đề xuất đưa vào dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị điều hòa không khí.	- Báo cáo Đánh giá hiện trạng cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến thiết bị điều hòa không khí ở Việt Nam; - Báo cáo khảo sát về chủng loại điều hòa không khí trên thị trường Việt Nam; - Báo cáo khảo sát về năng lực thử nghiệm hiệu suất năng lượng đối với thiết bị điều hòa không khí ở Việt Nam; - Báo cáo khảo sát về tình hình áp dụng tiêu chuẩn đối với thiết bị điều	1.200	Tuyển chọn	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
			hòa không khí ở Việt Nam; - Bản thuyết minh lý do đưa sản phẩm, hàng hóa vào danh mục quản lý, nêu rõ căn cứ khoa học, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế; - Báo cáo đánh giá rủi ro theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và đề xuất phương thức quản lý dựa trên đánh giá mức độ rủi ro của thiết bị điều hòa không khí; - Bảng chấm điểm rủi ro theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; - Báo cáo đánh giá tác động dự thảo QCVN; - Dự thảo QCVN			